SIÊU THỊ MÁY XÂY DỰNG I VITRAC

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY VĨNH PHÚ

NGƯỜI TỐT - SẢN PHẨM TỐT

Nguyễn Xuân Tuấn
CHỦ TỊCH

THÔNG ĐIỆP
Của CHỦ TỊCH

VITRAC "Nhà Cung Cấp Máy Xây Dựng Chuyên Nghiệp Hàng Đầu Việt Nam"

VITRAC khao khát mang đến sự phồn vinh, thịnh vượng và phát triển bền vững cho đối tác, khách hàng, nhân viên, cổ đông và xã hội. VITRAC tự hào đã góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng của đất nước bằng việc cung cấp những công nghệ và thiết bị tiên tiến hàng đầu thế giới cho các công trình tại Việt Nam.

Với tiêu chí "VITRAC - NGƯỜI TỐT, SẢN PHẨM TỐT" và phương châm hoạt động "TẤT CẢ VÌ QUYỀN LỢI CỦA KHÁCH HÀNG VÀ BẠN HÀNG", VITRAC tự hào là thương hiệu đem đến sự tin cậy cho các nhà thầu và chủ đầu tư. VITRAC gần gũi, đồng hành, thấu hiểu những khó khăn của khách hàng và không ngừng tìm kiếm giải pháp mang đến những sản phẩm và dịch vụ hoàn hảo nhất.

Bằng năng lực chuyên môn, uy tín nghề nghiệp và danh dự, VITRAC luôn đặt lợi ích chính đáng của khách hàng lên trên lợi nhuận của Công ty. VITRAC hạnh phúc vì được PHỤNG SỰ và góp phần khiêm nhường vào sự thành công của chủ đầu tư, các nhà thầu và các đối tác.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, tất cả thành viên của Công ty đang từng ngày xây dựng ngôi nhà chung VITRAC trở thành nơi có môi trường làm việc chuyên nghiệp, chính trực, thân thiện, hợp tác và đoàn kết, nơi từng cá nhân được nuôi dưỡng, sàng lọc, đào tạo về chuyên môn và xây dựng về nhân cách để cống hiến tối đa cho tập thể và xã hội.

Với năng lực hiện có: Hệ thống bán hàng, chăm sóc khách hàng, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, thương hiệu và năng lực tài chính đã và đang được xây dựng, phát triển hơn 25 năm qua trên phạm vi cả nước, VITRAC luôn mở rộng cửa mời gọi, chào đón đối tác là những cá nhân, doanh nghiệp có khát vọng kinh doanh, làm giàu chính đáng gia nhập đại gia đình VITRAC dựa trên cơ sở thượng tôn pháp luật, tôn trọng quyền và lợi ích chính đáng của các bên.

Kinh doanh chân chính không chỉ là tìm kiếm lợi nhuận, VITRAC hiểu rõ trách nhiệm của mình với xã hội. VITRAC tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường, tạo việc làm, thu nhập và phúc lợi ngày càng cao cho nhân viên, cổ đông. Tích cực tham gia công tác từ thiện, xã hội với chữ TÂM trong sáng.

KINH DOANH LÀ ĐỂ PHỤNG SỰ XÃ HỘI

CHỦ TỊCH

NGUYỄN XUÂN TUẤN

VITRAC

SIÊU THỊ MÁY XÂY DỰNG

TỔNG QUAN
Về công ty

PHÁP NHÂN	Công ty Cổ Phần Tổng Công Ty Vĩnh Phú
THƯƠNG HIỆU GIAO DỊCH	VITRAC
TRỤ SỞ CHÍNH	BIÊN HÒA
NĂM THÀNH LẬP	1995
CHỦ TỊCH	Nguyễn Xuân Tuấn
ĐỊA CHỈ	990, XL Hà Nội, Kp.2, P. Bình Đa, Biên Hoà, Đồng Nai
TEL/EMAIL	(0251) 383 1615 | vinhphu@vitrac.vn
NGÀNH NGHỀ	Cung cấp máy xây dựng, dịch vụ và đầu tư
NHÂN SỰ	~200
DOANH THU	~USD30m
SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG	Hơn 400 nhà thầu liên quan đến ngành nghề xây dựng, hạ tầng, dân dụng và khai thác mỏ

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2023

Đại lý phân phối ô tô thương mại
FAW TRUCKS, HỆ THỐNG ECO
và CẦU BÁNH XÍCH SUMITOMO HSC

2021

Đại lý phân phối
TRẠM TRỘN BÊ TÔNG NHỰA NÓNG NIKKO
và MÁY CẨU BÁNH LỐP TADANO DEMAG

2018

Đại lý phân phối máy xây dựng
HITACHI

2015

Đại lý phân phối máy xây dựng
TẬP ĐOÀN WIRTGEN
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

2013

Đại lý phân phối
CẨU BÁNH XÍCH KOBELCO
và CẨU BÁNH LỐP TADANO

2012

Đại lý phân phối
CẨU TỰ HÀNH
DONGYANG

2008

Đổi tên thành Công ty Cổ Phần
TỔNG CÔNG TY VĨNH PHÚ
(VITRAC)

2005

Đại lý phân phối miền Nam
LU RUNG SAKAI

2003

Đại lý phân phối
XE BƠM BÊ TÔNG EVERDIGM

1999

Đổi tên công ty thành
Công ty TNHH Thương mại
VĨNH PHÚ (VITRACO)

1995

Sáng lập bởi ông Nguyễn Xuân Tuấn với tên:
"Cửa hàng thiết bị phụ tùng Đồng Nai"
Vốn điều lệ: 40.000 USD

TẦM NHÌN

Đất nước phát triển bền vững, giàu đẹp nhờ tối ưu công nghệ, thiết bị xây dựng, tái tạo nguyên liệu và bảo vệ môi trường.

SỨ MỆNH

Khai phóng tiềm lực, nâng cấp con người, nhà thầu, chủ đầu tư, sản phẩm cơ sở hạ tầng giao thông với các giải pháp toàn diện về đào tạo, nâng cao năng lực, ứng dụng công nghệ mới.

GIÁ TRỊ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

1. CHÍNH TRỰC: Chúng tôi trung thực, ngay thẳng, hành động đúng đắn và minh bạch trong mọi quyết định. Chúng tôi không cố làm hài lòng người khác nếu điều đó đi ngược với sự chính trực.

2. CHUYÊN MÔN HOÁ: Chúng tôi đam mê, thành thạo và hiểu biết rõ ngành nghề mà chúng tôi đang phục vụ. Chúng tôi tôn trọng và giữ đạo đức nghề nghiệp trong quan hệ với khách hàng cũng như đối thủ cạnh tranh.

3. PHÁT TRIỂN BẢN THÂN: Chúng tôi ý thức chúng tôi còn có những thiếu sót của riêng mình nên luôn cởi mở đón nhận góp ý chân thành và thẳng thắn từ đồng nghiệp, khách hàng và không ngừng học hỏi để hoàn thiện bản thân và tổ chức.

4. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI: Mỗi cá nhân là thành viên của gia đình và mỗi gia đình là phần tử của xã hội. Chúng tôi định hướng nhân viên cân bằng trách nhiệm trong công việc và trách nhiệm đối với gia đình, từ đó chia sẻ trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng bằng ý thức và hành động cụ thể.

5. CAM KẾT: Chúng tôi hiểu rõ và luôn thực hiện cam kết của mình. Với chúng tôi danh dự, uy tín là cực kỳ quan trọng trong mối quan hệ bền vững lâu dài với đồng nghiệp, Công ty và Đối tác.

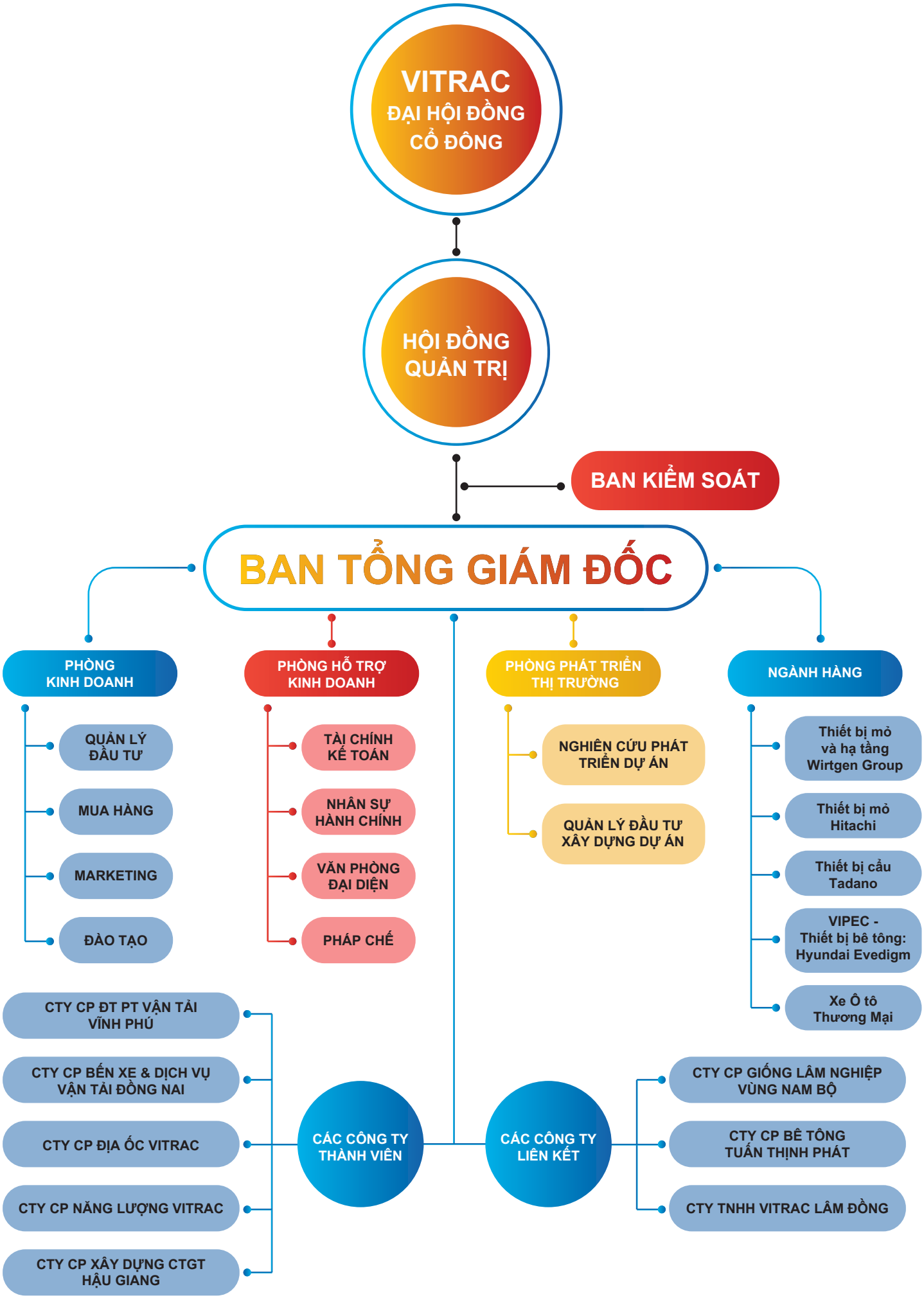
VITRAC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN KIỂM SOÁT
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÒNG KINH DOANH
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ
MUA HÀNG
MARKETING
ĐÀO TẠO
PHÒNG HỖ TRỢ KINH DOANH
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
NHÂN SỰ HÀNH CHÍNH
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
PHÁP CHẾ
PHÒNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DỰ ÁN
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN
NGÀNH HÀNG
Thiết bị mỏ và hạ tầng Wirtgen Group
Thiết bị mỏ Hitachi
Thiết bị cẩu Tadano
VIPEC - Thiết bị bê tông: Hyundai Evedigm
Xe Ô tô Thương Mại
CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN
CTY CP ĐT PT VẬN TẢI VĨNH PHÚ
CTY CP BẾN XE & DỊCH VỤ VẬN TẢI ĐỒNG NAI
CTY CP ĐỊA ỐC VITRAC
CTY CP NĂNG LƯỢNG VITRAC
CTY CP XÂY DỰNG CTGT HẬU GIANG
CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT
CTY CP GIỐNG LÂM NGHIỆP VÙNG NAM BỘ
CTY CP BÊ TÔNG TUẤN THỊNH PHÁT
CTY TNHH VITRAC LÂM ĐỒNG

SẢN PHẨM

WIRTGEN GROUP

WIRTGEN / VÖGELE / HAMM / KLEEMANN

WIRTGEN

MÁY CÀO BÓC

Số lượng Models:	38
Chiều rộng vệt cào:	350 – 3,800 mm
Chiều sâu vệt cào:	0 – 350 mm
Công suất động cơ:	45 - 753 kW | 61 – 1,024 PS
Trọng lượng hoạt động:	4,650 – 42,300 kg

MÁY TÁI CHẾ / GIA CỐ NỀN

Số lượng Models:	11
Chiều rộng tái chế:	2,000 – 3,800 mm
Chiều sâu tái chế:	0 – 560 mm
Công suất động cơ:	315 – 775 kW | 428 – 1,054 hp
Trọng lượng hoạt động:	24,200 – 53,000 kg

MÁY RẢI BÊ TÔNG XI MĂNG

Số lượng Models:	26
Chiều rộng Inset | Chiều cao Inset	1,000 – 16,000 mm | Max. 450 mm
Chiều rộng khuôn – offset | Chiều cao khuôn – offset	2,200 – 4,000 mm | 1,300 – 3,000 mm
Công suất động cơ:	492 – 321 kW | 125 – 436 hp
Trọng lượng hoạt động:	10,350 – 102,000 kg

MÁY KHAI THÁC MỎ LỘ THIÊN KHÔNG NỔ MÌN

Số lượng Models:	7
Chiều rộng cắt:	2,200 – 4,200 mm
Chiều sâu cắt:	0 – 830 mm
Công suất động cơ:	708 – 1,194 kW | 963 – 1,623 hp
Trọng lượng hoạt động:	54,000 - 204,300 kg

DÒNG CAO CẤP

Dòng Nhỏ

SUPER 1300-3 Máy Rải Bánh Xích

Chiều rộng vệt rải	5 m	**Trọng lượng**	10,800 kg
Công suất rải	350 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	1.85 m

SUPER 1303-3 Máy Rải Bánh Lốp

Chiều rộng vệt rải	4.5 m	**Trọng lượng**	10,650 kg
Công suất rải	250 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	1.85 m

Dòng Phổ Thông

SUPER 1600-3 Máy Rải Bánh Xích

Chiều rộng vệt rải	7.5 m*	**Trọng lượng**	18,350 kg
Công suất rải	600 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	2.55 m

SUPER 1603-3 Máy Rải Bánh Lốp

Chiều rộng vệt rải	7 m*	**Trọng lượng**	17,750 kg
Công suất rải	600 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	2.55 m

SUPER 1700-3 Máy Rải Bánh Xích

Chiều rộng vệt rải	5.95 m	**Trọng lượng**	18,300 kg
Công suất rải	700 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	2.59 m

SUPER 1703-3 Máy Rải Bánh Lốp

Chiều rộng vệt rải	5.95 m	**Trọng lượng**	17,300 kg
Công suất rải	700 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	2.59 m

SUPER 1800-3 Máy Rải Bánh Xích

Chiều rộng vệt rải	10 m	**Trọng lượng**	19,700 kg
Công suất rải	700 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	2.55 m

SUPER 1803-3 Máy Rải Bánh Lốp

Chiều rộng vệt rải	8 m	**Trọng lượng**	18,500 kg
Công suất rải	700 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	2.55 m

Dòng Cao Tốc

SUPER 1900-3 Máy Rải Bánh Xích

Chiều rộng vệt rải	11 m	**Trọng lượng**	21,050 kg
Công suất rải	900 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	2.55 m

SUPER 2000-3 Máy Rải Bánh Xích

Chiều rộng vệt rải	8.6 m	**Trọng lượng**	22,250 kg
Công suất rải	1,400 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	3 m

SUPER 2003-3 Máy Rải Bánh Lốp

Chiều rộng vệt rải	7.75 m	**Trọng lượng**	21,250 kg
Công suất rải	1,400 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	3 m

SUPER 2100-3 Máy Rải Bánh Xích

Chiều rộng vệt rải	13 m	**Trọng lượng**	21,950 kg
Công suất rải	1,100 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	2.55 m

SUPER 3000-3 Máy Rải Bánh Xích

Chiều rộng vệt rải	18 m	**Trọng lượng**	31,800 kg
Công suất rải	1,800 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	3 m

DÒNG CAO CẤP

Dòng Chuyên Dụng

SUPER 1800-3 SprayJet

Chiều rộng vệt rải	6 m	**Trọng lượng**	22,810 kg
Công suất rải	700 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	2.55 m

SUPER 2100-3 IP Binder course paver for InLine Pave (rải 1 lần 2 lớp)

Chiều rộng vệt rải	8.5 m	**Trọng lượng**	29,000 kg
Công suất rải	1,100 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	3 m

Dòng Chuyển Vật Liệu

MT 3000-3 Standard Máy chuyển vật liệu tiêu chuẩn

Công suất tải vật liệu tối đa	1,200 t/h	**Trọng lượng**	19,765 kg
		Chiều rộng cơ bản	3 m

MT 3000-3 Offset Máy chuyển vật liệu Offset (băng tải di động)

Công suất tải vật liệu tối đa	1,200 t/h	**Trọng lượng**	24,285 kg
		Chiều rộng cơ bản	3 m

DÒNG CỔ ĐIỂN

Dòng Mini

SUPER 700 Máy Rải Bánh Xích

Chiều rộng vệt rải	3.2 m	**Trọng lượng**	6,500 kg
Công suất rải	250 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	1.33 m

SUPER 800 Máy Rải Bánh Xích

Chiều rộng vệt rải	3.5 m	**Trọng lượng**	6,500 kg
Công suất rải	300 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	1.33 m

Dòng nhỏ

SUPER 1000 Máy Rải Bánh Xích

Chiều rộng vệt rải	3.9 m	**Trọng lượng**	10,250 kg
Công suất rải	270 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	1.85 m

SUPER 1003 Máy Rải Bánh Lốp

Chiều rộng vệt rải	3.9 m	**Trọng lượng**	10,000 kg
Công suất rải	230 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	1.85 m

Dòng Phổ Thông

SUPER 1600 Máy Rải Bánh Xích

Chiều rộng vệt rải	6.3 m	**Trọng lượng**	17,580 kg
Công suất rải	600 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	2.55 m

SUPER 1603 Máy Rải Bánh Lốp

Chiều rộng vệt rải	6.3 m	**Trọng lượng**	17,000 kg
Công suất rải	600 t/h	**Chiều rộng cơ bản**	2.55 m

*Chiều rộng vệt rải tối đa sẽ được đáp ứng khi máy được cấu hình từ đầu và các phụ kiện cần thiết được trang bị

DÒNG HC - XUẤT XỨ ẤN ĐỘ & TRUNG QUỐC

Thông số cơ bản			
Model	Trọng lượng (t)	Chiều rộng trống lu (mm)	Công suất động cơ (kW)
HC 119 (IN)	11	2140	82
HC 129 (IN)	12	2140	82
HC 208 D (CN)	20	2140	154
HC 228 D (CN)	22	2140	154
HC 268 D (CN)	26	2140	154

DÒNG HC - XUẤT XỨ ĐỨC

Thông số cơ bản				Kiểu trống lu/ loại			
Model	Trọng lượng (t)	Chiều rộng trống lu (mm)	Công suất động cơ (kW)	V	VIO	P	R
HC 110	11	2140	101	•		•	
HC 110 C	11	2140	101	•		•	
HC 130	13	2140	101	•	•	•	
HC 130 C	13	2140	101	•		•	
HC 160	16	2140	101	•		•	
HC 180	18	2140	155	•		•	
HC 200	20	2140	155	•		•	
HC 200 C	20	2140	155	•		•	
HC 250 C	25	2140	155	•		•	•

DÒNG HD NHỎ - LU 2 BÁNH SẮT VÀ LU HỖN HỢP - XUẤT XỨ ĐỨC

Thông số cơ bản					Kiểu trống lu/ loại		
Model	Trọng lượng (t)	Chiều rộng trống lu (mm)	Công suất động cơ (kW)	Chiều rộng làm việc tối đa (mm)	VV	VO	VT
HD 10	2.5	1000	22.9	1050	•	•	•
HD 12	2.5	1200	22.9	1250	•	•	•
HD 13	4.0	1300	34.6	1350	•	•	•
HD 14	4.5	1380	34.6	1430	•	•	•

DÒNG HD - LU 2 BÁNH SẮT - XUẤT XỨ ĐỨC

Thông số cơ bản					Kiểu trống lu/ loại		
Model	Trọng lượng (t)	Chiều rộng trống lu (mm)	Công suất động cơ (kW)	Chiều rộng làm việc tối đa (mm)	VV	VO	VT
HD 70	7	1500	55.4	1600	•		•
HD 75	8	1680	55.4	1780	•	•	•
HD 90	9	1680	100	1780	•	•	•
HD 110	11	1680	100	1780	•		•

DÒNG HD+ - LU 2 BÁNH SẮT DÒNG CAO CẤP - XUẤT XỨ ĐỨC

Thông số cơ bản				
Model	Trọng lượng (t)	Chiều rộng trống lu (mm)	Công suất động cơ (kW)	Chiều rộng làm việc tối đa (mm)
HD+ 90	9	1680	100	1850
HD+ 110	11	1680	100	1850
HD+ 120	12	1980	100	2150
HD+ 140	14	2140	100	2310

DÒNG HP - LU BÁNH LỐP CAO CẤP - XUẤT XỨ ĐỨC

Thông số cơ bản						
Model	Trọng lượng (t)	Chiều rộng làm việc (mm)	Công suất động cơ (kW)	Trọng tải lốp (t)	Trọng lượng làm việc tối thiểu (t)	Trọng lượng làm việc tối đa(t)
HP 180	8 – 18	2084	89	1.0 – 2.2	8,505	17,170
HP 280	10 – 28	2084	89	1.3 – 3.5	9,480	26,950

VV Rung truyền thống trống trước và sau | VO Rung truyền thống trống trước – rung day trống sau | VT Rung truyền thống trống trước – 4 bánh lốp đi sau

HAMM

WIRTGEN GROUP

SẢN PHẨM

SẢN PHẨM

WIRTGEN GROUP

KLEEMANN

MOBICAT – MÁY NGHIỀN SÀNG ĐÁ DI ĐỘNG LOẠI HÀM NHAI

Model	MC 100 EVO	MC 110 EVO2	MC 120 PRO	MC 125 PRO	MC 140 PRO
Công suất đầu vào tối đa	220 t/h	400 t/h	650 t/h	650 t/h	750 t/h
Diện tích phễu đầu vào (DxR)	950 x 550 mm	1,100 x 700 mm	1,200 x 800 mm	1,250 x 1,000 mm	1,400 x 1,130 mm
Trọng lượng	30,000 kg	42,500 kg	72,500 kg*	130,000 kg*	160,000 kg*
Công suất động cơ	155 – 165 kW**	243 - 248 kW**	368 – 371 kW**	364 kW**	438 kW**

MOBIREX – MÁY NGHIỀN SÀNG ĐÁ DI ĐỘNG LOẠI BÚA VĂNG

Model	MR 110 EVO2	MR 130 EVO2	MR 122 PRO	MR 170 PRO
Công suất đầu vào tối đa	350 t/h	450 t/h	475 t/h	700 t/h
Diện tích phễu đầu vào (DxR)	1,100 x 800 mm	1,300 x 900 mm	1,270 x 1,000 mm	1,660 x 1,000 mm
Trọng lượng	44,500 kg	49,500 kg	64,000 kg*	93,700 kg*
Công suất động cơ	368 – 371 kW**	368 - 371 kW**	364 – 368 kW**	481 kW**

MOBICONE – MÁY NGHIỀN SÀNG ĐÁ DI ĐỘNG LOẠI HÀM CÔN

Model	MCO 90 EVO2	MCO 110 PRO	MCO 110 S PRO	MCO 130 PRO	MC 130 S PRO
Công suất đầu vào tối đa	270 t/h	470 t/h	450 t/h	590 t/h	650 t/h
Diện tích phễu đầu vào (DxR)	d = 970 mm	d = 1,120 mm	d = 1,120 mm	d = 1,320 mm	d = 1,320 mm
Trọng lượng	43,500 kg	49,500 kg	72,500 kg*	75,000 kg*	83,000 kg*
Kích cỡ vật liệu đầu vào tối đa	200 mm	240 mm	200 mm	330 mm	280 mm

MOBISCREEN – MÁY SÀNG ĐÁ DI ĐỘNG

DÒNG SÀNG THÔ

Model	MSS 352 EVO	MSS 502 EVO	MSS 802 EVO	MSS 1102 PRO
Công suất đầu vào tối đa	200 t/h	280 t/h	500 t/h	500 t/h
Diện tích phễu đầu vào (DxR)	1,220 x 2,800 mm	1,370 x 3,660 mm	1,550 x 4,880 mm	1,830 x 6,100 mm
Trọng lượng	15,500 kg	23,000 kg	30,000 kg*	37,500 kg*
Công suất động cơ	95 kW	95 kW	98 - 99 kW**	168 kW

DÒNG SÀNG TINH

Model	MSC 702 EVO	MSC 703 EVO	MSC 952 EVO	MSC 953 EVO	MSC 1202 PRO	MSC 1203 PRO
Công suất đầu vào tối đa	350 t/h	350 t/h	500 t/h	500 t/h	750 t/h	750 t/h
Diện tích phễu đầu vào (DxR)	1,550 x 4,500 mm	1,550 x 4,500 mm	1,550 x 6,100 mm	1,550 x 6,100 mm	1,830 x 6,710 mm	1,830 x 6,710 mm
Trọng lượng	30,500 kg	33,500 kg	33,000 kg	37,000 kg	38,000 kg	42,500 kg
Công suất động cơ	73 kW	73 kW	87 - 99 kW	87 - 99 kW	168 kW	168 kW

MOBIBELT – MÁY BĂNG TẢI DI ĐỘNG

Model	MBT 20 (bánh xích)	MBT 24 (bánh xích)	MBW 15 (bánh lốp)
Công suất đầu vào tối đa	450 t/h	450 t/h	350 t/h[1)] / 150 t/h[2)]
Dung tích phễu	1.2 m^3	1.2 m^3	1.7 m^3
Chiều dài băng tải	20,000 mm	24,000 mm	15,000 mm
Trọng lượng	10,500 kg	13,000 kg	4,500 kg

Ứng dụng: Nghiền Sàng Đá, Bê Tông Phế Liệu, Bê Tông Nhựa,... phục vụ cho tái chế vật liệu.

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG NHỰA TỔNG HỢP

Dòng NBD 160/240

Dòng CBD 60/80/100/120

HỆ THỐNG TÁI CHẾ

Kiểu hợp bộ - Dòng NRK

Kiểu trống quay trên cùng

HSC CRANES

CẦU BÁNH XÍCH

Model	Tải tối đa (t)	Chiều dài hệ thống cần
SCX550-3E	55t x 3.7m	10.0m - 52.7m
SCX800E	80t x 3.2	9.5m - 54.5m
SCX800-2	80t x 3.2	9.5m - 54.5m
SCX800HD-2	80t x 3.4	9.5m - 54.5m
SCX900HD-2	90t x 4.0	12.0m - 60.0m
SCX1000A-3	100t x 3.8	12.0m - 60.0m
SCX1000HD-3	100t x 3.8	12.0m - 60.0m
SCX1200HD-2	120t x 5.0	15.0m - 72.0m
SCX1200-3	120t x 5.0	15.0m - 75.0m
SCX1500A-3	150t x 4.5	15.0m - 75.0m
SCX1800A-3	180t x 4.1	12.0m - 84.0m
SCX2800A-3	275t x 4.3	15.25m - 91.45m
SCX3500-3	350t x 5.0	18.0m - 72.0m
6000SLX STD	500t x 6.0	24.0m - 108.0m
6000SLX SL-B	550t x 8.0	36.0m - 126.0m

HITACHI

Reliable solutions

SẢN PHẨM

HITACHI

Reliable solutions

MÁY XÚC LẬT

ZW140

Trọng lượng vận hành:	10240 - 10540 kg
Công suất động cơ:	96 kW (129 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped : 1.5 - 2.3 m³

ZW180-5A

Trọng lượng vận hành:	14370 - 14860 kg
Công suất động cơ:	128 kW (172 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped : 2.2 - 3.3 m³

ZW220-5A

Trọng lượng vận hành:	16810 - 17380 kg
Công suất động cơ:	144 kW (193 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped : 2.7 - 3.4 m³

MÁY ĐÀO BÁNH LỐP

ZX170W-5A

Trọng lượng vận hành:	16800 - 18300 kg
Công suất động cơ:	113 kW (152HP)
Dung tích gàu:	SAE, PCSA heaped: 0.60 - 0.70 m³ / CECE heaped: 0.55 - 0.60 m³

ZW190-5A

Trọng lượng vận hành:	18100 - 19800 kg
Công suất động cơ:	113 kW (152 HP)
Dung tích gàu:	SAE, PCSA heaped: 0.70 - 0.80 m³ / CECE heaped: 0.60 - 0.70 m³

ZW210-5A

Trọng lượng vận hành:	20100 - 21600 kg
Công suất động cơ:	113 kW (152 HP)
Dung tích gàu:	SAE, PCSA heaped: 0.80 - 0.91 m³ / CECE heaped: 0.70 - 0.80 m³

MÁY ĐÀO BÁNH XÍCH

ZX70-5G

Trọng lượng vận hành:	6650 - 6950 kg
Công suất động cơ:	42.4 kW (56.9 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped: 0.13 - 0.33 m³

ZX130-5G

Trọng lượng vận hành:	12200 - 12800 kg
Công suất động cơ:	66.0 kW (88.5 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped: 0.19 - 0.59 m³

ZX200-5G

Trọng lượng vận hành:	19800 kg
Công suất động cơ:	125 kW (168 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped: 0.51 - 1.20 m³

ZX210LC-5G

Trọng lượng vận hành:	20400 kg
Công suất động cơ:	125 kW (168 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped: 0.51 - 1.20 m³

ZX240LC-5G

Trọng lượng vận hành:	24000 kg
Công suất động cơ:	32 kW (177 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped: 0.80 - 1.40 m³

ZX330-5G

Trọng lượng vận hành:	32100 kg
Công suất động cơ:	184 kW (246 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped: 1.15 - 1.62 m³

ZX350LCH-5G

Trọng lượng vận hành:	34100 kg
Công suất động cơ:	184 kW (246 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped: 1.15 - 1.62 m³

ZX470-5G

Trọng lượng vận hành:	46700 kg
Công suất động cơ:	235 kW (315 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped: 1.15 - 2.65 m³

MÁY XÚC LẬT DÒNG KHAI THÁC MỎ

ZW310-5A

Trọng lượng vận hành:	22410 - 22860 kg
Công suất động cơ:	216 kW (290 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped : 3.4 - 4.5 m³

ZW370-G

Trọng lượng vận hành:	28970 - 29700 kg
Công suất động cơ:	255 kW (340 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped : 4.2 - 7.5 m³

ZW550

Trọng lượng vận hành:	45130 - 45960 kg
Công suất động cơ:	345 kW (463 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped : 6.0 - 10.0 m³

XE BEN TỰ ĐỔ KHUNG CỨNG

EH3500ACII

Trọng lượng vận hành:	309,000 kg
Công suất động cơ:	1491 kW (2000 HP)
Trọng lượng chuyên chở:	168 tấn (185 tấn)

EH4000ACII

Trọng lượng vận hành:	384000 kg
Công suất động cơ:	1864 kW (2500HP)
Trọng lượng chuyên chở:	22 tấn (244.7 tấn)

EH5000ACII

Trọng lượng vận hành:	500000 kg
Công suất động cơ:	2014 kW (2700 HP)
Trọng lượng chuyên chở:	287 tấn (315 tấn)

MÁY ĐÀO BÁNH XÍCH DÒNG KHAI THÁC MỎ

ZX670LCH-5G

Trọng lượng vận hành:	68200 kg
Công suất động cơ:	312 kW (418 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped: 2.5 - 3.5 m³

ZX870H-5G

Trọng lượng vận hành:	84200 kg
Công suất động cơ:	360 kW (483 HP)
Dung tích gàu:	ISO Heaped: 2.9 - 4.5 m³

EX1200-6

Trọng lượng vận hành:	111000 kg
Công suất động cơ:	567 kW (760 HP)
Dung tích gàu:	SAE, PCSA Heaped: 5.2 - 6.7 m³ CECE Heaped: 4.6 - 5.9 m³

EX1900-6

Trọng lượng vận hành:	192000 kg
Công suất động cơ:	810 kW (1086 HP)
Dung tích gàu:	SAE, PCSA Heaped: 4.4 - 12.0 m³ CECE Heaped: 3.8 - 10.6 m³

EX2600-6

Trọng lượng vận hành:	252000 kg
Công suất động cơ:	1119 kW (1500 HP)
Dung tích gàu:	SAE, PCSA Heaped: 17.0 m³ CECE Heaped: 15.0 m³

EX3600-6

Trọng lượng vận hành:	362000 kg
Công suất động cơ:	1450 kW (1944 HP)
Dung tích gàu:	SAE,PCSA Heaped : 22.0 m³ CECE Heaped : 19.2 m³

EX5600-6

Trọng lượng vận hành:	533000 kg
Công suất động cơ:	2 x 1119 kW (2 x 1500 HP)
Dung tích gàu:	SAE, PCSA Heaped : 34.0 m³ CECE Heaped : 30.0 m³

TADANO

CẨU ĐA ĐỊA HÌNH 2 CABIN

Model	Tải tối đa (t)	Đoạn cần	Cần chính (m)	Cần phụ (m)	Công thức lái
AC 9.700-1	700	5	60	96	18x8x16
AC 8.500-1	500	5	56	96	16x8x14
AC 7.450-1	450	7	80	81	14x8x14
AC 6.300-1	300	7	80	63	12x6x10
AC 5.250-1	250	7	70	45	10x6x10
AC 5.220L-1	220	8	78	27	10x6x10
AC 5.220-1	220	7	68	36	10x8x10
AC 5.160-1	160	7	68	33	10x6x10
AC 5.140-1	140	6	60	32	10x6x10
AC 5.130-1	130	6	59.8	33	10x6x10
AC 5.120-1	120	7	60	31.9	10x6x10
AC 4.110-1	110	7	60	31.9	8x6x8
AC 4.100(L)-1	100	6	59.4	27	8x4x8
AC 4.080-1	80	7	60	6.5	8x4x8
AC 4.070-2	70	6	50	16	8x4x8
AC 3.060-1	60	6	50	16	6x4x6
AC 3.055-1	55	6	50	1	6x4x6
AC 3.045-1 City	45	5	31.2	13	6x4x6
AC 2.040-1	40	4	35.2	9	4x2x4

CẨU TỰ HÀNH BÁNH BÉO 1 CABIN

Model	Tải tối đa (t)	Đoạn cần	Cần chính (m)	Cần phụ (m)	Công thức lái
GR-1450EX	145	6	61	18	6x4x6
GR-1100EX	110	6	56	17.7	4x4x4
GR-1000EX-4	100	5	51	17.7	4x4x4
GR-900EX-4	90	5	47	17.7	4x4x4
GR-800EX	80	5	47	17.7	4x4x4
GR-700EX-4	70	5	47	17.7	4x4x4
GR-600EX	60	5	43	17.7	4x4x4
GR-500EXL	51	5	42	12.7	4x4x4
GR-500EXS	50	4	33	12.7	4x4x4
GR-300EX	30	4	31	12.8	4x4x4
GR-130EX	13	6	23.8	5.5	4x4x4

CẦU BÁNH XÍCH CẦN ỐNG LỒNG

Model	Tải tối đa (t)	Đoạn cần	Cần chính (m)	Cần phụ (m)
GTC-2000	200	6	60	23
GTC-1300	120	5	47.2	32
GTC-900	80	5	43	17.7
GTC-700	60	4	36	17.7
GTC-550	50	4	34.7	15.2
GTC-350	35	3	27.2	12.8

CẦU TỰ HÀNH XE TẢI 2 CABIN

Model	Tải tối đa (t)	Đoạn cần	Cần chính (m)	Cần phụ (m)	Công thức lái
GT-750EL	75	5	47	14.3	8x4x4
GT-600EL	60	5	43	14.3	8x4x4
GT-300EL	30	4	34	14	6x4x2

CẦU BÁNH XÍCH SIÊU TRƯỜNG SIÊU TRỌNG

Model	Tải tối đa (t)	Chiều dài hệ thống cần (m)	Chiều cao làm việc tối đa (m)
CC 88.3200-1 TWIN	3200	54 - 156	234
CC 88.1600-1	1600	54 - 156	239
CC 68.1250-1	1250	30 - 156	206
CC 38.650-1	650	24 - 171	193
CC 28.600-2	600	24 - 138	189
CC 24.400-1	400	24 - 126	166

THIẾT BỊ BƠM BÊ TÔNG

BƠM BÊ TÔNG CẦN

Số lượng Models: 24

Model	ECP38CX-5	ECP42CXN-5	ECP45CX-5	ECP50CXN-5	ECP60CX-5
Kiểu xếp cần	ZR	ZR	ZR	RZ	RZ
Tầm với cao (m)	37,1	39,3	42,1	47,1	55,2
Hệ thống thuỷ lực	Hệ thống thuỷ lực mạch kín FFH, Bơm Thuỷ Lực Bosch Rexroth - CHLB Đức - A4VG125 x 2 bơm				
Công thức lái	6x4	6x4	8x4	8x4	10x4
Xe cơ sở	HYUNDAI / DAEWOO				

BƠM BÊ TÔNG TĨNH

Số lượng Models: 10

Model	ETP970	ETP990	ETP1015
Xy Lanh bơm	1,600 / 200 mm	1,600 / 200 mm	2,100 / 200 mm
Áp suất bơm	110 bar	110 bar	230 bar
Công suất bơm	90 m^3/h	90 m^3/h	100 m^3/h
Công suất động cơ	151 kW (DOOSAN)	213 kW (DOOSAN)	294 / 397 KW (DOOSAN)

BƠM BÊ TÔNG TỰ HÀNH

Số lượng Models: 6

Model	ELP990	ELP1015	ELP1017
Xy Lanh bơm	1,600 / 200 mm	2,100 / 200 mm	2,100 / 180 mm
Áp suất bơm	110 bar	230 bar	280 bar
Công suất bơm	90 m^3/h	100 m^3/h	85 m^3/h
Công suất động cơ	Lai động cơ xe CS	294 / 397 kW (DOOSAN)	432 KW (SCANIA)
Công thức lái	4x2	4x2	6x4 - 6x2
Xe cơ sở	HYUNDAI / DAEWOO		

CẦN PHÂN PHỐI BÊ TÔNG

Số lượng Models: 6

Model	EPB24	EPB28	EPB30	EPB32CL		EPB36CL	EPB42
Kiểu xếp cần	4Z	4R	3R	4R	4Z	4R	3R
Tầm với xa (m)	23.75 m	28.2 m	29.5 m	31.91 m	31.5 m	35.5 m	41.6 m
Tầm với sâu (m)	21 m	24.7 m	22.7 m	27.5 m	27.4 m	29.6 m	27 m

*CL: Không đối trọng

XE CHỮA CHÁY, CỨU HỘ CỨU NẠN

Xe thang cứu hộ

Xe tháp nước

Xe nâng cứu hộ

Xe bơm bọt và nước

PHỤ KIỆN GẮN KÈM MÁY ĐÀO

Búa phá đá

Bộ công tác đa năng

Bộ công tác nghiền đá

Bộ công tác kéo cắt

Bộ công tác gắp

Bộ công tác đầm nén

Bộ công tác khớp nối nhanh

FAW TRUCKS

XE ĐẦU KÉO

4X2 HAN V 260HP

Chiều dài cơ sở (mm)	3400
Khối lượng bản thân (kg)	5810
Khối lượng kết hợp (GCW) (kg)	31885/31885
Công suất cực đại (PS/rpm)	260/2300
Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5

6X4 J6P 375HP

Chiều dài cơ sở (mm)	3450+1350
Khối lượng bản thân (kg)	8350
Khối lượng kết hợp (GCW) (kg)	40000/39520
Công suất cực đại (PS/rpm)	375/2100
Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5

6X4 JH6 460HP

Chiều dài cơ sở (mm)	3300+1350
Khối lượng bản thân (kg)	9040
Khối lượng kết hợp (GCW) (kg)	39750/38830
Công suất cực đại (PS/rpm)	460/1900
Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5

6X4 JH6 430HP

Chiều dài cơ sở (mm)	3300+1350
Khối lượng bản thân (kg)	9370
Khối lượng kết hợp (GCW) (kg)	40000/38500
Công suất cực đại (PS/rpm)	430/1900
Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5

XE BEN TỰ ĐỔ

8X4 JH6 390HP

Chiều dài cơ sở (mm)	1900+3100+1350
Khối lượng bản thân (kg)	15520
Khối lượng toàn bộ (GVW) (kg)	31000/30000
Công suất cực đại (PS/rpm)	390/1900
Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5

6X4 JH6 390HP

Chiều dài cơ sở (mm)	3500+1350
Khối lượng bản thân (kg)	13440
Khối lượng toàn bộ (GVW) (kg)	25000/24000
Công suất cực đại (PS/rpm)	390/1900
Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5

XE TẢI

4X2 J6L

Chiều dài cơ sở (mm)	7100
Khối lượng bản thân (kg)	5600
Khối lượng toàn bộ (GVW) (kg)	18000
Công suất cực đại (PS/rpm)	220/2500
Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5

* Các thông số của sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Nhà sản xuất có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

ĐÀO TẠO VOEGELE

ĐÀO TẠO KLEEMANN

LỄ KÝ KẾT HỢP TÁC ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT UTT

HỘI THẢO CÀO BÓC TÁI CHẾ TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ

ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH - BẢO TRÌ CẦU ĐỊA HÌNH TADANO

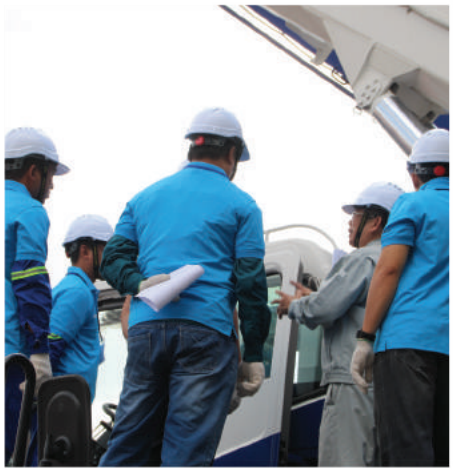

HỘI NGHỊ MÁY XÂY DỰNG ĐÃ QUA SỬ DỤNG HITACHI CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

ĐÀO TẠO BƠM BÊ TÔNG

CUNG CẤP DÂY CHUYỀN HIỆN ĐẠI CAO TỐC HẠ LONG VÂN ĐỒN

BÀN GIAO MÁY RẢI BÊ TÔNG XI MĂNG SP64 CHO ACC - AMACCAO THI CÔNG, DUY TU SỬA CHỮA SÂN BAY NỘI BÀI, TÂN SƠN NHẤT

CUNG CẤP DÂY CHUYỀN NGHIỀN SÀNG ĐÁ KLEEMANN LICOGI16 / LIZEN

BÀN GIAO TRẠM TRỘN BÊ TÔNG NHỰA NÓNG BENNINGHOVEN LICOGI16 / LIZEN

CUNG CẤP DÂY CHUYỀN HIỆN ĐẠI CAO TỐC BẮC GIANG LẠNG SƠN

BÀN GIAO MÁY RẢI BASE S1800-3 KHÁNH VĨNH

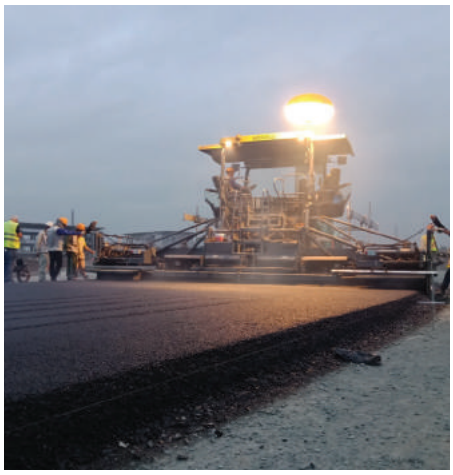

THI CÔNG ĐƯỜNG ĐUA F1 - HÀ NỘI

BÀN GIAO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT CHO NHÀ MÁY BIOMASS FUEL VN

BÀN GIAO CẨU 180T CHO PTSC

CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ MIỀN TÂY, TÂY NGUYÊN; DỰ ÁN BĐS VINHOMES, CÁC DỰ ÁN FDI, ODA …

BÀN GIAO 81 XE CHỮA CHÁY, CỨU HỘ VÀ XE THANG CHO BỘ CÔNG AN – CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY & CỨU NẠN CỨU HỘ

MÁY XÂY DỰNG
ĐÃ QUA SỬ DỤNG

CAM KẾT

- BẢO HÀNH, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ
- ĐÀO TẠO ỨNG DỤNG, BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG

THEO TIÊU CHUẨN CỦA HÃNG SẢN XUẤT

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
VẬN TẢI VĨNH PHÚ

Trụ sở chính: 135A, Đường Lê Văn Duyệt, KP8, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
Năm thành lập: trước 1975
Vốn điều lệ: 42 tỷ VNĐ
Năm 2017 chính thức là công ty con của VITRAC
Đại diện PL: Ông Nguyễn Xuân Tuấn
Web: www.vitracvantai.vn
Email: info@vitracvantai.vn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động vận tải hành khách tuyến cố định và hợp đồng: Tỉnh Đồng Nai đi các tỉnh khác.
Hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt: Nội tỉnh Đồng Nai và đi TP Hồ Chí Minh.
Hoạt động vận tải hàng hóa: Nội tỉnh Đồng Nai.

Tiền thân là Công Ty CP Vận Tải Sonadezi Tổng số phương tiện vận tải: 198 xe

CHI NHÁNH LONG KHÁNH
Địa chỉ: Đường 21/4, Khu Phố 5, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH
Văn Phòng Công Ty	994 XL Hà Nội, KP. 2, P. Bình Đa, BH - ĐN	5,400 m²
Bãi đậu xe Bình Đa	990 XL Hà Nội, KP.2, P. Bình Đa, BH – ĐN	19,600 m²
Nhà xưởng Tam Hiệp	1/1 Phạm Văn Thuận, P. Tam Hiệp, BH – ĐN	15,000 m²
Bãi đậu xe Xuân Bình	QL1, P. Xuân Bình, Xã Long Khánh, ĐN	1,500 m²
Bến cảng nội địa An Bình	11, KCN Biên Hoà I, P. An Bình, BH - ĐN	17,200 m²
Trung tâm logistics Nam Bộ	49 Đ. Điểu Xiển, P. Tân Biên, BH – ĐN	17,300 m²

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE VÀ DỊCH VỤ

VẬN TẢI ĐỒNG NAI

Trụ sở chính: 988 Xa lộ Hà Nội, KP2, Phường Bình Đa, Biên Hoà, Đồng Nai.
Năm thành lập: 1995
Năm 2020 chính thức là công ty con của VITRAC
Web: benxedongnai.com.vn
Email: dongnaibenxe@gmail.com
Vốn điều lệ: 10.111.770.000 VNĐ
Đại diện PL: Ông Tống Thanh Hải

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải (Khai thác bến xe, dịch vụ hành khách; Đại lý bán vé máy bay, Tàu hoả; Đại lý bán vé ô tô trong và ngoài tỉnh; Dịch vụ đại lý, Giao nhận vận chuyển, Logistics; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải).

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Hoạt động điều hành Bến xe; Hoạt động quản lý bãi đỗ, Trông giữ phương tiện đường bộ) Vận tải hành khách đường bộ; Dịch vụ lưu trú; Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ ăn uống; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

Hiện nay, công ty đang tổ chức quản lý, điều hành hơn 05 Bến xe, Trạm xe khách liên tỉnh với hơn 5 tuyến xe buýt và hơn 180 tuyến xe cố định nội tỉnh, liền kề, liên tỉnh Bắc Nam

TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH
Bến xe Đồng Nai	988 XL Hà Nội, KP2, P. Bình Đa, BH – ĐN	7,500 m^2
Bến xe Long Khánh	1 Hùng Vương, P. Xuân Trung, TP Long Khánh, ĐN	10,100 m^2
Bến xe Dầu Giây	QL1, KP Trần Hưng Đạo, Dầu Giây, Thống Nhất, ĐN	15,000 m^2
Bến xe Tân Phú	Đường Nguyễn Văn Linh, Thị trấn Tân Phú, ĐN	6,000 m^2
Bến xe Phú Thạnh	Ấp Bàu Sen, Xã Phú Thạnh, Nhơn Trạch - ĐN	26,000 m^2
Cây xăng Bến xe Đồng Nai	988 XL Hà Nội, KP2, P. Bình Đa, BH – ĐN	500 m^2

CÔNG TY CP THIẾT BỊ VÀ XE CHUYÊN DỤNG VIPEC

VIPEC

Trụ sở chính: 990 Xa lộ Hà Nội, KP2, Phường Bình Đa, Biên Hoà, Đồng Nai.
Năm thành lập: 2021
Web: www.bombetong.com.vn
Email: info@vipec-vp.vn
Vốn điều lệ: 20 tỷ VNĐ
Đại diện PL: Ông Nguyễn Xuân Thành

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Tổng đại lý phân phối sản phẩm Bê Tông, Xe chữa cháy, Búa phá đá, Máy khoan đá…của hãng Hyundai Everdigm – Hàn Quốc.
Phân phối trạm trộn bê tông xi măng của Đại Nam.

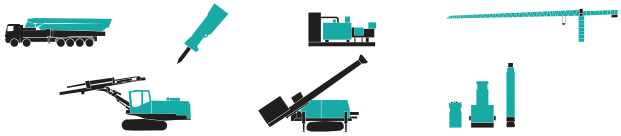

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG

VĨNH PHÚ

Trụ sở chính: 990 Xa lộ Hà Nội, KP2, Phường Bình Đa, Biên Hoà, Đồng Nai.
Tiền thân là công ty TNHH Vitrac Long Bình
Năm thành lập: 2021
Vốn điều lệ: 20 tỷ VNĐ

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ xăng dầu), đại lý bán khí CNG của PVGas.

CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

HẬU GIANG

Trụ sở chính: 418, QL1A, ấp Tân Phú, Thị Trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
Năm thành lập: 2006
Vốn điều lệ: 7,199 tỷ VNĐ

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Xây dựng công trình hạ tầng giao thông, xây dựng dân dụng, cung cấp bê tông tươi, bê tông nhựa nóng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC
VITRAC

Trụ sở chính: 990 Xa lộ Hà Nội, KP2, Phường Bình Đa, Biên Hoà, Đồng Nai.
Năm thành lập: 2008
Vốn điều lệ: 108 tỷ VNĐ

Mã số thuế: 3601026110
Email: diaocland@vitrac.com

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật – Hạng III.
Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật – Hạng III.
Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp – Hạng III.
Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp – Hạng III.

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG TUẤN THỊNH PHÁT
VITRAC sở hữu 35% vốn cổ phần
MST: 3603644384
Đ/C: 990, Xa Lộ Hà Nội, KP 2, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.

CÔNG TY TNHH VITRAC LÂM ĐỒNG
VITRAC sở hữu trên 30% vốn cổ phần
MST: 5801313268
Đ/C: Thôn 3, Xã Đạ Kho, Huyện Đạ Tẻh, Tỉnh Lâm Đồng.
Sở hữu mỏ cát và khai thác cát tại Lâm Đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG LÂM NGHIỆP VÙNG NAM BỘ
VITRAC sở hữu 25% vốn cổ phần
MST: 0304977171
Đ/C: 06 Nguyễn Thành Ý, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ BĐS – CÔNG TY ĐỊA ỐC VITRAC

CÁC DỰ ÁN CỦA VITRAC NĂNG LƯỢNG

TEAM BUILDING GẮN KẾT ĐỘI NGŨ

KỈ NIỆM NGÀY TRUYỀN THỐNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

TÀI TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG PHÒNG THỜ BÁC HỒ

CHUNG TAY ỦNG HỘ ĐỒNG BÀO MIỀN TRUNG LŨ LỤT – LỆ THỦY, QUẢNG BÌNH

KHEN THƯỞNG HỌC SINH GIỎI CHÚC THỌ NGƯỜI CAO TUỔI HÀNG NĂM

TÀI TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG KHU DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ ĐÌNH VÀNG

TRUNG TÂM 3S HÀ NỘI

Lô 1, KCN Quang Minh, Huyện Mê Linh, Hà Nội

(024) 3556 22 77

vinhphuhanoi@vitrac.vn

TRUNG TÂM 3S QUẢNG NINH

KM10, P. Quang Hanh, TP. Cẩm Phả, Quảng Ninh

0916 640 680

vinhphuquangninh@vitrac.vn

TRUNG TÂM 2S NGHỆ AN

KM 20, đường Tránh Vinh, P. Vinh Tân, Tp Vinh, Nghệ An

0937 586 008

vinhphunghean@vitrac.vn

TRUNG TÂM 3S ĐÀ NẴNG

Thôn Quang Châu, Xã Hoà Châu, H. Hoà Vang, Đà Nẵng

(023) 6364 4794

vinhphudanang@vitrac.vn

TRỤ SỞ CHÍNH TRUNG TÂM 3S

Số 990, Xa lộ Hà Nội, Khu phố 2, P. Bình Đa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

(0251) 383 1615 | vinhphu@vitrac.vn

www.vitrac.vn

www.facebook.com/vitrac.vn

TRUNG TÂM 3S CẦN THƠ

Lô 29, Lê Hồng Phong, KCN Trà Nóc 1, Bình Thuỷ, Cần Thơ

0919 725 357

vinhphucantho@vitrac.vn

WIRTGEN GROUP | WIRTGEN VÖGELE HAMM KLEEMANN

HITACHI Reliable solutions TADANO HYUNDAI EVERDIGM NIKKO FAW TRUCKS HSC CRANES ECO Systems Vietnam